

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT, KIỂM TRA VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

a) Các thông tin cơ bản

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 9, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6200000230, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/7/2025 do Sở Tài chính tỉnh Lai Châu cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông; quản lý, vận hành các công trình thủy điện; đầu tư các dự án cấp nước.

- Số điện thoại: 02133 876 297.

b) Vốn điều lệ: 215.865,14 triệu đồng, với cơ cấu nguồn vốn là: Nhà nước nắm giữ 97,85%; cổ đông khác nắm giữ 2,15% (toàn bộ là người lao động trong Công ty).

c) Vốn thực góp đến 31/12/2025: Theo giá trị trên Báo cáo tài chính, tổng giá trị là 215.865,14 triệu đồng. Trong đó: Phần vốn của Nhà nước nắm giữ là 211.219,14 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 97,85%.

d. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp

- Công ty lựa chọn cơ cấu quản trị theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị: Gồm có 5 thành viên (01 chủ tịch, 04 thành viên).

- Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên (01 Trưởng ban, 02 thành viên).

2. Thông tin về người đại diện

- Số lượng người đại diện: 01 người.

- Họ và tên: Ông Vi Văn Chung.

- Giá trị tài chính được cử đại diện (đến thời điểm báo cáo): 211.219.140.000 đồng, chiếm tỷ lệ: 97,85%.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước năm 2025

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2025; Công văn số 1220/UBND-KTN ngày 24/3/2025 về việc ủy quyền cho Người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo khác có liên quan, kết quả giám sát tài chính năm 2025 được tổng hợp như sau:

1. Về đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Không.

2. Về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Việc thực hiện chiến lược phát triển, nhiệm vụ được giao và hoạt động đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tổ chức hoạt động kinh doanh theo chiến lược, định hướng phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty; tập trung thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước. Hoạt động kinh doanh được thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

b) Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng năm, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính

** Kết quả hoạt động kinh doanh*

- Tổng doanh thu: 48.447,2 triệu đồng, tăng 6,69% so với năm 2024 bao gồm: Doanh thu bán hàng 47.775,3 triệu đồng; doanh thu từ hoạt động tài chính 648,21 triệu đồng; thu nhập khác 23,69 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 48.035,3 triệu đồng, tăng 5,48% so với năm 2024, bao gồm: Giá vốn hàng bán 39.818,57 triệu đồng; chi phí bán hàng 173,61 triệu đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 7.849,95 triệu đồng; chi phí khác 86,95 triệu đồng; chi phí thuế TNDN hiện hành 102,17 triệu đồng; chi phí tài chính 4,04 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 514,07 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 411,9 triệu đồng.

Doanh thu năm 2025 của Công ty tăng 6,69% so với năm 2024, trong khi tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Công ty hoạt động

kinh doanh có lãi, tuy nhiên lợi nhuận còn thấp; cần tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

** Hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời*

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) = $411,9/217.319,7$ triệu đồng = 0,19%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) = $411,9$ triệu đồng/ $237.080,49$ triệu đồng = 0,17%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) = $411,9$ triệu đồng/ $47.775,29$ triệu đồng = 0,86%.

Công ty kinh doanh có lãi, tuy nhiên các chỉ tiêu sinh lời (ROE, ROA, ROS) đều ở mức thấp, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn và tài sản chưa cao.

** Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025*

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh gồm:

+ Luồng tiền vào: 27.812,76 triệu đồng, bao gồm: Lợi nhuận trước thuế 514,07 triệu đồng, khấu hao tài sản cố định 18.724,4 triệu đồng, chi phí lãi vay 4,04 triệu đồng; các khoản điều chỉnh khác 113,6 triệu đồng; hàng tồn kho 1.553,85 triệu đồng; các khoản phải trả 633,69 triệu đồng; tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh 47,8 triệu đồng; thu hồi cho vay bán công cụ nợ 4.390,27 triệu đồng; thu từ lãi cho vay 529,63 triệu đồng; thu từ đi vay 1.301,4 triệu đồng

+ Luồng tiền ra: 27.976,05 triệu đồng, bao gồm: lỗ hoạt động đầu tư 648,21 triệu đồng; các khoản phải thu 508,95 triệu đồng; chi phí trả trước 645,54 triệu đồng; tiền lãi vay đã trả 4.04 triệu đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 160,88 triệu đồng; chi khác từ hoạt động kinh doanh 38,04 triệu đồng; chi phí mua sắm tài sản cố định 15.729,15 triệu đồng; chi cho vay mua công cụ nợ 8.705,26 triệu đồng; chi trả gốc vay 1.291,29 triệu đồng; cổ tức lợi nhuận đã trả cho vốn chủ sở hữu 244,68 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: -163,29 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 235,87 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 72,58 triệu đồng.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty dương, phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo được dòng tiền. Tuy nhiên, do phát sinh dòng tiền chi cho hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính, lưu chuyển tiền thuần

trong kỳ âm 163,293 triệu đồng, làm số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ giảm so với đầu năm.

** Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu*

- Việc quản lý tài sản:

Công ty thực hiện theo Quyết định số 30/QĐ-CTN ngày 30/11/2016 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng TSCĐ, CCDC theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 21/5/2021 về việc ban hành Quy chế và sử dụng xe ô tô; Quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 20/02/2024 về việc ban hành Quy chế mua sắm của Công ty.

- Việc quản lý nợ: Tổng các khoản phải thu của Công ty theo báo cáo tài chính trong năm 2025: 4.872.438.213 đồng, chủ yếu là các khoản thu ngắn hạn, an toàn. Tùy tình hình, tính chất các khoản nợ và những rủi ro có thể xảy ra, Công ty thực hiện phân tích, đánh giá, kiểm soát, trích lập dự phòng đảm bảo theo các quy định.

- Khả năng thanh toán nợ: Tổng các khoản nợ của Công ty đến hết ngày 31/12/2025: 19.760.786.611 đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 19.730.086.611 đồng; nợ dài hạn là 30.700.000 đồng.

- Nợ quá hạn: Không có.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) $24.204,33/19.730,09$ triệu đồng = 1,23 lần lớn hơn 01 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] = $(24.204,33-4.669,35)/19.730,09$ = 01 lần bằng 01 lần.

Các hệ số thanh toán đều lớn hơn hoặc bằng 01 lần cho thấy, Công ty có khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn và duy trì tính thanh khoản ở mức an toàn.

- Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản: $19.760,78$ triệu đồng/ $237.080,49$ triệu đồng = 0,08 lần thấp hơn 01.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: $19.760,78$ triệu đồng/ $217.319,7$ triệu đồng = 0,09 lần thấp hơn 01.

Các hệ số nợ phải trả thấp hơn 01 lần, cho thấy Công ty sử dụng vốn chủ sở hữu ở mức cao hơn nợ phải trả, áp lực tài chính không lớn.

3. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận sau thuế; trích lập và sử dụng các quỹ

- Số thuế năm trước chuyển sang là 596,34 triệu đồng, số phát sinh phải nộp trong năm là 3.941,87 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ là 4.114,64 triệu đồng, số còn lại phải nộp là 423,57 triệu đồng. Công ty cơ bản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Việc phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập và sử dụng các quỹ được thực hiện theo quy định.

4. Bảo toàn và phát triển vốn

- Việc bảo toàn và phát triển vốn: Với số vốn điều lệ tại thời điểm thực hiện cổ phần là 215.865,14 triệu đồng. Trong đó: Vốn góp của Nhà nước là 211.219,14 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 97,85%.

- Vốn chủ sở hữu thực tế tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đến ngày 31/12/2025 theo giá trị trên báo cáo tài chính là 217.319,703 triệu đồng. Trong đó: Phần vốn của Nhà nước nắm giữ là 211.219,14 triệu đồng; vốn cổ đông 4.446 triệu đồng; cổ phiếu quỹ 200 triệu đồng; quỹ đầu tư phát triển là 955,172286 triệu đồng, lợi nhuận chưa phân phối trong kỳ là 699,382372 triệu đồng.

- Qua phân tích số liệu tài chính cho thấy, vốn nhà nước tại Công ty được bảo toàn, giá trị vốn chủ sở hữu cuối kỳ cao hơn vốn góp ban đầu; Công ty không để xảy ra mất vốn nhà nước trong năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, Công ty được xác định là doanh nghiệp bảo toàn vốn.

5. Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm 2025, Công ty thực hiện huy động vốn vay với tổng số tiền trên 1,27 tỷ đồng để thanh toán tiền lương cho CBCNV và tiền vật tư cho các nhà cung cấp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đã thực hiện trả tất toán khoản vay vào ngày 11/02/2025.

6. Hoạt động đầu tư dự án, khoản đầu tư của doanh nghiệp

Công ty thực hiện đầu tư trên cơ sở kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

* Đầu tư TSCĐ: Công ty thường xuyên khảo sát, xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, hiện đại hóa các nhà máy sản xuất nước để mở rộng phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ

đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh. Các dự án, công trình được quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình, quy định của nhà nước. Trong năm 2025 đã thực hiện đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, phát triển mạng lưới cấp nước, mua sắm tài sản, trang thiết bị toàn Công ty với 22 hạng mục công trình, tổng mức đầu tư được phê duyệt là 23,35 tỷ đồng; trong đó giá trị xây lắp 15,3 tỷ đồng, mua sắm tài sản, trang thiết bị toàn Công ty, bảo trì hệ thống cấp nước tổng giá trị 8,05 tỷ đồng, khối lượng nghiệm thu hoàn thành năm 2025 đạt 17,29 tỷ đồng.

* Đầu tư tài chính ngắn hạn: 17,367.52 triệu đồng, tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là 529,63 triệu đồng.

7. Cho vay, cho thuê, thuê mua, mua, bán tài sản cố định

- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác là 8.705,26 triệu đồng và tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác là 4.390,27 triệu đồng. Công ty thực hiện các khoản cho vay, đầu tư công cụ nợ theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ.

- Công ty thực hiện quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

8. Việc thực hiện kế hoạch đầu tư vốn, cơ cấu lại vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và đầu tư ra nước ngoài: Không phát sinh.

9. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư, thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn

- Chia cổ tức: Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty đạt 411,89 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ các năm trước chuyển sang là 287,48 triệu đồng, nâng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận lên 699,38 triệu đồng.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, Công ty đã xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, mức chi trả cổ tức năm 2025 là 60% lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, ngày 19/5/2026 Công ty đã hoàn thành việc nộp phần cổ tức thuộc sở

hữu Nhà nước vào ngân sách nhà nước với số tiền 410,59 triệu đồng đảm bảo theo quy định.

- Tỷ lệ chia cổ tức/Mệnh giá cổ phần là 0,113%, tương ứng với 11,3 đồng/cổ phần.

10. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 57/2026/NĐ-CP: Không phát sinh.

11. Giám sát quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cơ bản thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản có liên quan.

b) Việc thực hiện kiến nghị, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Không phát sinh.

c) Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng thuê đối với người quản lý doanh nghiệp: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của doanh nghiệp: Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với người đại diện phần vốn nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

đ) Việc tuân thủ trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước trong công tác chỉ đạo xây dựng các báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Người đại diện phần vốn nhà nước cơ bản chấp hành quy định về chỉ đạo lập, gửi các báo cáo theo khoản 1 Điều 54 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

III. Kết luận, kiến nghị

1. Kết luận

Qua kết quả giám sát cho thấy, Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu cơ bản chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi; các chỉ tiêu thanh khoản bảo đảm an toàn; hệ số nợ ở mức thấp; vốn nhà nước được bảo toàn. Tuy nhiên, hiệu quả sinh lời còn thấp so với quy mô vốn và tài sản, cần tiếp tục có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu được đánh giá là doanh nghiệp an toàn về tài chính.

(Chi tiết tại Biểu số 02B kèm theo)

2. Kiến nghị

Đề nghị Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu thực hiện hoặc kiến nghị Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo Công ty xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh; có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện khả năng sinh lời và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.
- Thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp về ngân sách nhà nước theo quy định.
- Tiếp tục tăng cường quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhằm cải thiện các chỉ tiêu sinh lời.
- Thực hiện quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 36 nghị định số 366/2025/NĐ-CP.
- Thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước; tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP.